

UBND HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số 435 /GDĐT

Về triển khai Nghị quyết số 04/2025/NQ-
HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hóc Môn, ngày 03 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mẫu giáo, Mầm non công lập/ ngoài công lập;
- Chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng các trường THCS;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Chỉ đạo của Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Huỳnh Thị Xuân Mai tại Phiếu chuyển số 3552/CV-CH ngày 01 tháng 03 năm 2025.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai đến các đơn vị nghiên cứu quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND nêu trên để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết.

(Đính kèm Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025)./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.UBND huyện: CT, PCT/VX (để báo cáo);
- Phòng TCKH huyện;
- LDP: TP, PTP,CV;
- Lưu: VT, Tú *ml*

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Hiệp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2025/NQ-HĐND . Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi,
học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập,
ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và
biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;*

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 1064/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không bao gồm các học sinh đang học tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026

1. Mức hỗ trợ

Cấp học	Mức hỗ trợ học phí (đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo (không bao gồm mẫu giáo 05 tuổi)	160.000	100.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Giáo dục thường xuyên Trung học phổ thông	120.000	100.000

a) Nhóm 1: học sinh học tại các trường ở thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

b) Nhóm 2: học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

2. Thời gian áp dụng: từ năm học 2025 - 2026.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND-UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND-UBMTTQVN các quận;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Phòng CT HĐND-Tuyên).



